

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 12 tháng 08, 2026

Xem thêm



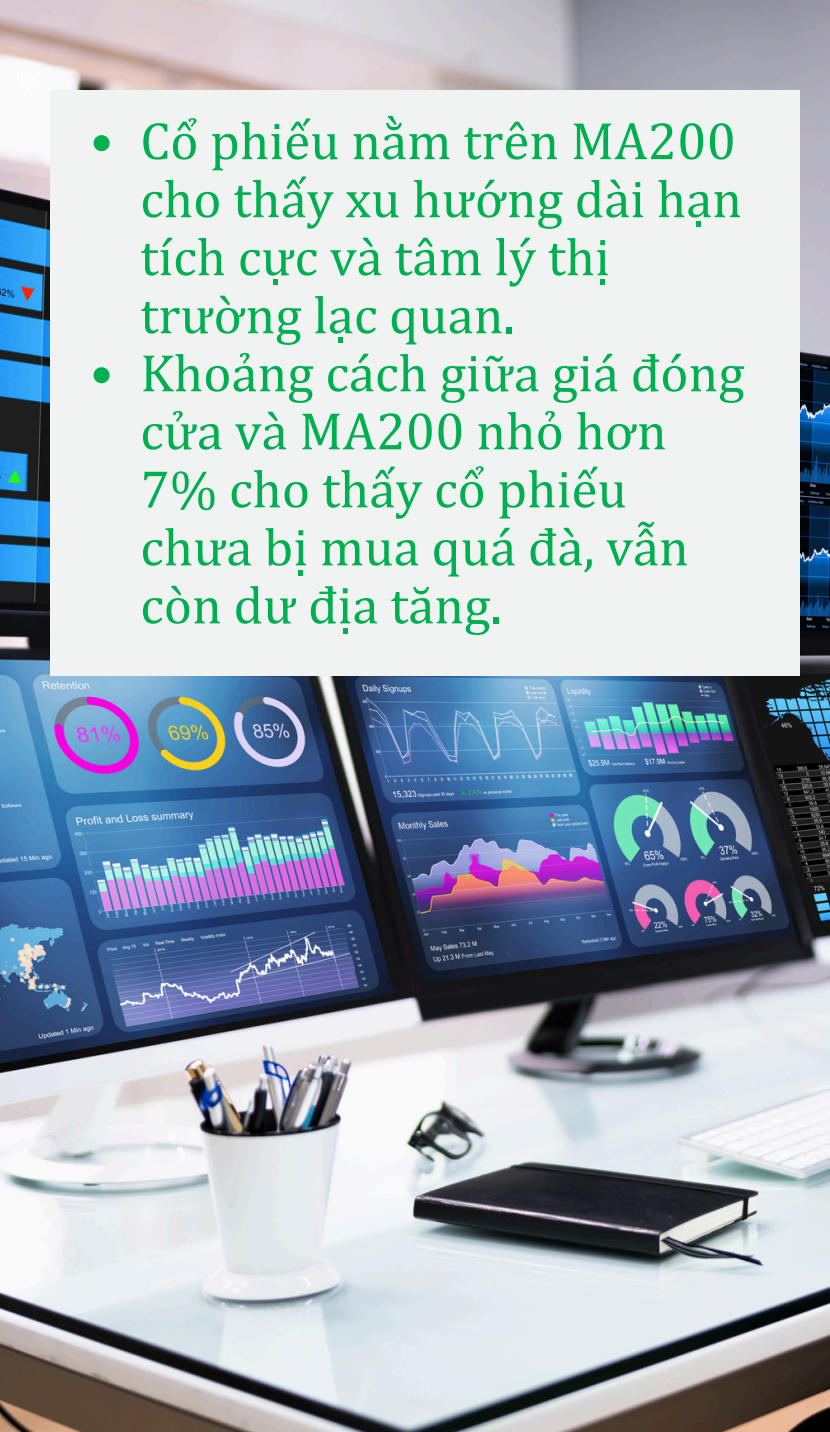
Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	BCM	11/08/2026	41.15	1.897.500	600.627	3.16
2	FRT	11/08/2026	146.5	1.428.500	454.343	3.14
3	VTP	11/08/2026	54.5	1.450.100	468.037	3.1
4	HHP	11/08/2026	16.5	3.204.500	1.092.560	2.93
5	GEE	11/08/2026	74.3	3.288.900	1.268.483	2.59
6	OCB	11/08/2026	10.85	7.715.800	3.024.793	2.55
7	DHC	11/08/2026	35.2	786.100	343.983	2.29
8	PVT	11/08/2026	19.7	7.670.700	3.395.433	2.26
9	PVP	11/08/2026	18.1	1.129.200	517.063	2.18
10	VPI	11/08/2026	60	2.684.400	1.355.137	1.98
11	TTA	11/08/2026	11.4	588.900	332.260	1.77
12	BAF	11/08/2026	31.05	2.497.500	1.419.683	1.76
13	FCN	11/08/2026	11.1	683.700	394.823	1.73
14	HCM	11/08/2026	26.5	9.908.700	5.835.230	1.7
15	VHM	11/08/2026	72.1	8.286.300	5.359.834	1.55
16	SZC	11/08/2026	20.5	629.400	405.987	1.55
17	PLX	11/08/2026	36.6	3.508.600	2.304.330	1.52
18	ORS	11/08/2026	14.45	9.520.800	6.328.397	1.5
19	DGW	11/08/2026	41.15	1.306.300	874.323	1.49
20	GVR	11/08/2026	31.4	2.514.400	1.699.253	1.48
21	TCX	11/08/2026	40.8	2.638.200	1.818.230	1.45
22	VCI	11/08/2026	22.1	13.388.800	9.602.530	1.39
23	HAG	11/08/2026	14.1	2.999.700	2.181.617	1.37
24	VIC	11/08/2026	208.5	4.985.100	3.722.637	1.34
25	FTS	11/08/2026	22.65	2.141.900	1.609.403	1.33
26	TCB	11/08/2026	31	18.021.000	13.842.067	1.3
27	CTS	11/08/2026	23.5	3.385.800	2.601.323	1.3
28	VJC	11/08/2026	127.2	1.390.800	1.091.700	1.27
29	MBB	11/08/2026	20.35	18.715.600	14.860.563	1.26



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	AAA	11/08/2026	7.46	1.413.380	71.29	7.23	3.14
2	ACB	11/08/2026	22.65	10.985.810	52.89	21.18	6.94
3	BVH	11/08/2026	66	561.550	60.38	65.84	0.24
4	HDB	11/08/2026	26.9	9.552.890	57.51	26.15	2.87
5	HNG	11/08/2026	6.7	1.828.270	44.8	6.48	3.39
6	NVL	11/08/2026	13.55	19.499.800	57.7	13.16	2.99
7	ORS	11/08/2026	14.45	4.933.200	59.13	13.59	6.3
8	POW	11/08/2026	13.75	7.369.530	49.46	13.36	2.93
9	PVT	11/08/2026	19.7	3.859.760	61.33	19.03	3.5
10	SAB	11/08/2026	45.65	844.540	58.36	43.98	3.8
11	TTA	11/08/2026	11.4	563.170	57.82	11	3.62
12	VNM	11/08/2026	62	5.924.820	64.75	59.96	03.04
13	VPI	11/08/2026	60	1.889.850	39.64	58.68	2.24



Đỉnh và đáy là mức
kháng cự và hỗ trợ
quan trọng của cổ phiếu

Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	HCM	26.5	26.3	4.885.090
2	HHP	16.5	16.4	1412330
3	HII	9.39	9.25	921.750

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	AAA	7.46	7.29	1.413.380
2	APH	6.16	5.83	307.690
3	CTF	20.6	20.2	363150
4	FRT	146.5	137	814.290
5	MZG	12.5	12.3	598.540

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	ANT	19.9	20.6	72.440
2	CRC	5.2	5.22	586.710
3	HKT	13.8	13.95	12.750
4	NCT	82.4	82.5	27.570
5	PDV	8.26	8.31	46.670
6	QNS	46.7	46.9	125.540
7	TCO	10.35	10.4	393.530

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	ANT	19.9	19.75	72.440
2	BKG	02.04	1.96	249.210
3	CRC	5.2	5.18	586.710
4	FIR	4.31	4.24	314.830
5	PDV	8.26	8	46.670



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	CTS	23.05	22.74	2.001.710
2	CVN	1.4	1.35	520.160
3	FTS	22.65	22.29	1001680
4	GEE	74.3	70.35	1.275.210
5	HQC	2.33	2.21	2.574.530
7	LPB	53.7	52.99	2819980
8	PVS	35	34.9	1940390
9	TCX	40.8	40.5	1765150
10	VCG	16	15.88	2685310
11	YEG	7.76	7.68	507650

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	OCB	10.85	10.72	2.601.670
2	VHM	72.1	71.7	8.307.610



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	NAB	11.95	11.95	1.682.420

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	DCL	38.4	38.96	1.054.730
2	KSB	13.35	13.39	713.330
3	TNI	6.35	6.45	1403340
4	VNE	2.3	2.32	695.880

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	ACV	41.4	42.25	625.330
2	OIL	13.4	13.65	1.260.200
3	TCB	31	31.29	16114080



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	ODE	11/08/2026	47.1	45.4	47.2	3.96	16,920
2	SJD	11/08/2026	14	13.8	14.35	3.99	51,580
3	VTZ	11/08/2026	20.3	20	20.8	4	1,067,480
4	MCP	11/08/2026	27.55	27	28.4	5.19	32,240
5	CHP	11/08/2026	27.5	26.8	28.2	5.22	42,920
6	SMB	11/08/2026	39	37.8	40	5.82	6,700
7	VSH	11/08/2026	43.5	42	44.5	5.95	10,840
8	PPT	11/08/2026	15.1	14.9	15.8	6.4	171,180
9	CQN	11/08/2026	30.2	29.5	31.3	6.1	37,960
10	DRL	11/08/2026	41.55	41	43.9	07.07	5,300
11	VNR	11/08/2026	18.05	17.4	18.66	7.24	13,620
12	HTG	11/08/2026	34.5	32.8	35.31	7.65	5,840
13	ABI	11/08/2026	18.7	18.2	19.6	7.69	13,420
14	VEA	11/08/2026	35	33.6	36.2	7.74	256,280
15	DHG	11/08/2026	95.9	89.9	97	7.9	14,200
16	NCT	11/08/2026	82.4	82.1	88.66	7.99	25,020
17	SZB	11/08/2026	39.8	37	40.19	8.62	7,360
18	VCP	11/08/2026	23.4	22.5	24.6	9.33	28,640
19	NBB	11/08/2026	17.25	16.4	18	9.76	29,340
20	GDT	11/08/2026	15.9	15.3	16.8	9.8	5,480
21	SHI	11/08/2026	14	13.6	14.95	9.93	128,200



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

- CANH MUA** Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.
- CHỜ MUA** Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.
- TRUNG LẬP** Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.
- CANH BÁN** Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Hạc

Thành, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009